

CÔNG TY CỔ PHẦN TÁO XANH VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TÁO XANH VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM GREEN APPLE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TAO XANH VIETNAM.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109091982

3. Ngày thành lập: 19/02/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 16 ngõ 15 Phố Hương Viên, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0947434586

Fax:

Email: GreenApplejsc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
2.	Trồng cây hàng năm khác	0119
3.	Trồng cây ăn quả	0121
4.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
5.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
6.	Trồng lúa	0111
7.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
8.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
9.	Trồng cây mía	0114
10.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
11.	Trồng cây điều	0123
12.	Trồng cây hồ tiêu	0124
13.	Trồng cây cà phê	0126
14.	Trồng cây chè	0127
15.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò Chi tiết: Chăn nuôi trâu, bò	0141
16.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai Chi tiết: Chăn nuôi dê, cừu	0144
17.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
18.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
19.	Khai thác thủy sản biển	0311
20.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322

21.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn Chi tiết: Chăn nuôi lợn	0145
22.	Chăn nuôi gia cầm Chi tiết: Hoạt động ấp trứng và chăn nuôi gà, vịt, ngan, ngỗng và các loại gia cầm khác	0146
23.	Chăn nuôi khác Chi tiết: - Nuôi ong và sản xuất mật ong - Nuôi tằm và sản xuất kén tằm	0149
24.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch Chi tiết: Loại trừ hoạt động sơ chế thô thuốc lá, thuốc Lào	0163
25.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
26.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: - Loại trừ hoạt động giết mổ cá voi trên đất liền hoặc trên tàu thuyền chuyên dùng	1010
27.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
28.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
29.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
30.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
31.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt - Bán buôn thủy sản - Bán buôn rau, quả - Bán buôn cà phê - Bán buôn chè - Bán buôn đường, sữa, và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc, bột, tinh bột - Bán buôn thực phẩm khác - Bán buôn thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng	4632(Chính)
32.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
33.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
35.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô, xe đông lạnh	4933

36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền nhập khẩu, quyền xuất khẩu các hàng hóa công ty kinh doanh theo quy định của pháp luật Việt Nam	8299
37.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, lúa mì, ngô, hạt ngũ cốc khác; - Bán buôn hạt, quả có dầu;	4620
38.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
39.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Loại trừ bán lẻ các sản phẩm thuốc lá thuốc Lào	4711
40.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Loại trừ bán lẻ các sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4719
41.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
42.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh - Kinh doanh thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
43.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Loại trừ bán lẻ đồ uống có cồn	4723
44.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
45.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
46.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
47.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
48.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Loại trừ bán lẻ thuốc chữa bệnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772

49.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng hóa gia dụng dùng trong gia đình như: đồ thờ cúng và hàng hóa phục vụ mục đích tín ngưỡng khác; đồ gia dụng sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, khăn lau...và các loại hàng hóa phi lương thực, thực phẩm chưa được phân vào đâu.	4773
50.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Loại trừ bán lẻ các sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4781
51.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
52.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ	4784
53.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hàng hóa sử dụng để lau chùi, quét dọn, làm vệ sinh như chổi, bàn chải, khăn lau...;	4789
54.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Thực hiện quyền bán lẻ các hàng hóa công ty kinh doanh	4791
55.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
56.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
57.	Dịch vụ đóng gói	8292
58.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Loại trừ kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường	5630
59.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Loại trừ kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường	5610
60.	Dịch vụ ăn uống khác	5629

6. Vốn điều lệ: 2.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 280.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG THỊ TỐ UYÊN	Xóm 4, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	56.000	560.000.000	20,000	011247385	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	56.000	560.000.000	20,000		
2	BÙI MINH TRANG	Số 16 ngõ 15 Phố Hương Viên, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	168.000	1.680.000.000	60,000	012397767	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	168.000	1.680.000.000	60,000		

3	BÙI THẾ ANH	Số 16 ngõ 15 Phố Hương Viên, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	56.000	560.000.000	20,000	001097002403
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	56.000	560.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI MINH TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 06/11/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012397767

Ngày cấp: 18/02/2012

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 16 ngõ 15 Phố Hương Viên, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 16 ngõ 15 Phố Hương Viên, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội